# BÁO BÀI - LỚP 11A – KHXH-ISP04

Class Assignment Report - Grade 11A

*(Tuần/week: 15 Từ ngày/From 24/11/2025 đến ngày/To 28/11/2025)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Phan Thị Hải Yến*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>24/11/2025 | 1 | SHCN | Sinh hoạt lớp | |
| | 2 | English | Unit 4_Speaking #10 -12 p.84-85 | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | 3 | English | Unit 4_Speaking #10 -12 p.84-85 | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | 4 | Tin học - CN-KT | App trò chơi tìm vàng | |
| | 5 | Tin học - CN-KT | App trò chơi tìm vàng | |
| | 6 | Địa lý | Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu hoạt động kinh tế đối ngoại Đông Nam Á | Sách, vở ghi, bút |
| | 7 | Toán | Quản lý tài chính gia đình và đầu tư | |
| | 8 | Toán | Quản lý tài chính gia đình và đầu tư | |
| | 9 | Toán | Bài tập cuối chương II | |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>25/11/2025 | 1 | Lịch sử | Thực hành Chương 3: Hệ thống hóa kiến thức | SGK, bút viết, vở ghi, thiết bị số. |
| | 2 | Tự học/ Ôn tập | HS tự học | |
| | 3 | English | Unit 4: Grammar Revision | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | 4 | English | Unit 4: Grammar Revision | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | 5 | Toán | Bài tập cuối chương II | |
| | 6 | Toán | Bài 1. Giới hạn của dãy số | |
| | 7 | Ngữ Văn | Bài 5: Nhân vật và xung đột trong bi kịch<br>Văn bản 1: Sống hay không sống – đó là vấn đề | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK. |
| | 8 | Ngữ Văn | Bài 5: Nhân vật và xung đột trong bi kịch<br>Văn bản 1: Sống hay không sống – đó là | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | vấn đề | |
| | **9** | **Ngữ Văn** | Bài 5: Nhân vật và xung đột trong bi kịch<br>Văn bản 1: Sống hay không sống – đó là vấn đề | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK. |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**26/11/2025** | **1** | **Địa lý** | KHU VỰC TÂY NAM Á<br>Bài 15. Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Tây Nam Á (tiết 1) | Sách, vở ghi, bút |
| | **2** | **Địa lý** | Chuyên đề 3:Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0). | SGK Chuyên đề, vở ghi, bút. |
| | **3** | **English (Expat)** | Unit 5_Writing #12-16 p.96-97 | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | **4** | **English (Expat)** | Unit 5_Writing #12-16 p.96-97 | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 5_Speaking #1-6 p.102 - 103 | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | **6** | **Hướng nghiệp** | Thế giới nghề nghiệp | |
| | **7** | **Toán** | Bài 1. Giới hạn của dãy số | |
| | **8** | **Vật lý** | HCM: Bài 8. Giao thoa sóng<br>VT: Bài 12. Giao thoa sóng | Sgk, vở, dụng cụ học tập, hoàn thành BTVN, TBĐT |
| | **9** | **Vật lý** | HCM: Bài 8. Giao thoa sóng<br>VT: Bài 12. Giao thoa sóng | Sgk, vở, dụng cụ học tập, hoàn thành BTVN, TBĐT |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**27/11/2025** | **1** | **GDKT&PL** | Bài 7: Đạo đức kinh doanh (tiết 5) | Mang sách, vở, máy tính |
| | **2** | **Lịch sử** | Chương 4 – CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN<br>TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT<br>NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)<br>Bài 7: Một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam<br>(trước năm 1945)(Tiết 1) | SGK, bút viết, vở ghi, thiết bị số. |
| | **3** | **Lịch sử** | Chuyên đề 3: Danh nhân trong lịch sử Việt Nam | SGK Chuyên đề, bút viết, vở ghi |
| | **4** | **Ngữ Văn** | Bài 5: Nhân vật và xung đột trong bi kịch<br>Văn bản 2: Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài – Trích Vũ Như Tô | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK. |
| | **5** | **Ngữ Văn** | Bài 5: Nhân vật và xung đột trong bi kịch | Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Văn bản 2: Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài – Trích Vũ Như Tô | |
| | **6** | **GDĐP (STEAM PBL)** | Thực hiện dự án "Startup: ReTaste Việt Nam 4.0" | |
| | **7** | **GDĐP (STEAM PBL)** | Thực hiện dự án "Startup: ReTaste Việt Nam 4.0" | |
| | **8** | **English (Expat)** | Unit 5_Speaking #1-6 p.102 - 103 (cont.) | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | **9** | **English (Expat)** | Unit 5_Speaking #7-12 p.104-105 | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**28/11/2025** | **1** | **GDKT&PL** | Bài 8: Văn hóa tiêu dùng (tiết 1) | Mang sách, vở, máy tính |
| | **2** | **GDKT&PL** | Bài 8: Văn hóa tiêu dùng (tiếp theo) | Mang sách, vở, máy tính |
| | **3** | **English** | Presentation | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | **4** | **English** | Presentation | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | **5** | **English (Expat)** | Unit 5_Speaking #7-12 p.104-105 (cont.) | Sách student's book, vở, dụng cụ học tập |
| | **6** | **Đại sứ** | HS sinh hoạt theo hướng dẫn | |
| | **7** | **Đại sứ** | HS sinh hoạt theo hướng dẫn | |
| | **8** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây ( rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Chạy tiến lùi (lên xuống 3 lần) sau đó tăng tốc<br>+ Chạy biến tốc<br>+ Chạy tăng tốc<br>- TTTC: Cầu Lông<br>- Di chuyển trên sân<br>Tổ chức trò chơi vận động. | Học sinh mang giầy thể thao, đồ thể dục, bình nước cá nhân. |
| | **9** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây ( rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Chạy tiến lùi (lên xuống 3 lần) sau đó tăng tốc<br>+ Chạy biến tốc<br>+ Chạy tăng tốc<br>- TTTC: Cầu Lông<br>- Di chuyển trên sân<br>Tổ chức trò chơi vận động. | |